

DANH SÁCH CON ĐẼ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC
CÓ NHU CẦU XÂY MỚI VÀ SỬA CHỮA NHÀ Ở
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang)

STT	Họ và tên con đẻ	Năm sinh	Địa chỉ	Hiện trạng nhà ở	Ghi chú
I	XÂY MỚI				
1	Trần Văn Tý (Giỏi)	1980	Tổ 10, Ấp Ngã Năm, xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
2	Phan Duy Kiên	1972	Tổ 4, Ấp Vinh Bắc, xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
3	Trương Thị Hiền	1970	Ấp Đông Tiến, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
4	Phạm Thị Yên	1988	Ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
5	Nguyễn Thanh Hùng	1967	Ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
6	Đỗ Thị Xuân	1970	Ấp Mỹ Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
7	Trương Công Hoàn (CCCD Trương Công Toán)	1986	Ấp Xẻo Dầu, xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
8	Phạm Quốc Việt	1982	Ấp Lô 15, xã An Biên, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
9	Tô Thanh Sử	1967	Ấp Hòa Thạnh, xã Vĩnh Bình, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
10	Võ Thị Yến	1991	Ấp Minh Thoại, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
11	Nguyễn Văn Hải	1979	Ấp Minh Thoại, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
12	Nguyễn Văn Đông	1977	Ấp Minh Thoại, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
13	Võ Văn Út	1987	Ấp Minh Tân A, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
14	Phan Thị Nī	1978	Ấp Minh Trung, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
15	Bùi Hữu Thừa	1980	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
16	Phan Văn Đen	1973	Ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
17	Phan Văn Út	1982	Kênh 14, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
18	Nguyễn Văn Tới	1969	Kênh 14, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
19	Trần Thị Lâu	1991	Kênh 14, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
20	Đinh Văn Truyền	1972	Kênh 14, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
21	Trần Y Cam (Trần Thị Cam trong CCCD)	1980	Ấp Hoà Vàm, xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
22	Ngô Thị Sáu	1962	Ấp Cạn Vàm, xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
23	Lê Mỹ Phương (Số hs 0386)	1969	Ấp Thanh Hùng, xã An Minh, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
24	Lương Minh Triều	1980	Ấp Thanh Hùng, xã An Minh, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
25	Lê Thị Diệp	1986	Ấp Hoà Phước, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
26	Lê Thị Hiếu (số HS 942)	1989	Ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
27	Lê Văn Lưỡng (số HS 1511)	1983	Ấp 8II, xã Tân Thạnh, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	

STT	Họ và tên con đẻ	Năm sinh	Địa chỉ	Hiện trạng nhà ở	Ghi chú
28	Trần Văn Út (số HS 0371)	1991	Ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
29	Nguyễn Việt Trung (số HS 1086)	1980	Ấp Bần B, xã Tân Thạnh, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
30	Cao Thị Cẩm Lệ (số HS 0372)	1989	Ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
31	Phạm Thanh Tùng	1982	Ấp An Bình, xã Bình An, tỉnh An Giang	chưa có nhà, có đất	
32	Nguyễn Thị Năm	1975	Ấp Cạnh Đền 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
33	Huỳnh Thị Hà	1970	Ấp Cạnh Đền 1, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
34	Cao Kim Cúc	1976	Ấp Bào Trâm, xã Tây Yên, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
35	Trương Thành Lợi	1976	Ấp T4, xã Vĩnh Điều, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
36	Nguyễn Công Thê	1982	Khu phố V-Bình san, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
37	Trần Thị Bích Vân	1977	ấp Tri Tôn, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
38	Tạ Văn Chúc (Tạ Thanh Trúc)	1988	Sư Nam, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
39	Dương Thị Phương	1974	Tổ 9, ấp Vĩnh Phát, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
40	Trần Công Hoàng	1983	Khu phố Cây Thông trong Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc	nhà tạm bợ	
41	Võ Văn Đoàn	1972	Ấp Ngọc Thành, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
42	Trần Minh Khá	1975	Ấp Ngọc Thành, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
43	Lâm Thị Bé Thùy	1977	Ấp Minh Cơ, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
44	Nguyễn Chí Tâm	1972	Ấp Ngọc Hiền, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
45	Châu Thị Hường	1978	Ấp Ngọc Hiền, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
46	Đặng Thị Nga	1971	Ấp Ngọc Hiền, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
47	Nguyễn Văn Tổ	1972	Tổ 10, ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
48	Võ Hồng Ý	1990	Tổ 6, ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
49	Nguyễn Thị Việt Ảnh	1983	Tổ 8, ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
50	Lê Nghĩa Hiệp	1986	ấp Đồng Giữa, xã Đông Thái, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
51	Phan Thị Thôi	1963	ấp Xẻo Vệt, xã Đông Thái, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
52	Trần Văn Gon	1982	Ấp Hoà Vàm, xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
53	Ngô Thị Nga	1977	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
54	Lê Thị Xuân Mai	1992	ấp Tà On, xã Tri Tôn, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
55	Ngô Văn Rục	1982	Tổ 11, ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
56	Trần Văn Sơn	1969	Ấp Minh Thoại, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
II	SỬA CHỮA				
57	Đoàn Trí Thức	2000	Ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
58	Phạm Thị Ngọc Ánh	1994	Ấp Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
59	Lê Thị Nết	1983	Ấp Vĩnh Lập, xã An Cư, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
60	Trần Nguyễn Hoà	1986	Ấp Trung Sơn, xã Ốc Eo, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
61	Nguyễn Thúy Hà	1978	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	

STT	Họ và tên con đẻ	Năm sinh	Địa chỉ	Hiện trạng nhà ở	Ghi chú
62	Lê Thị Việt Hương (CCCD Lê Thị Việt Hương)	1975	Ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
63	Huỳnh Công Lạc	1986	Tổ 1, ấp Hòa Thành, xã Vĩnh Bình, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
64	Nguyễn Văn Phú	1982	Tổ 4, ấp Hòa Thành, xã Vĩnh Bình, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
65	Phạm Thị Ca	1989	Tổ 110, ấp Đồng Tranh, xã Vĩnh Bình, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
66	Trương Văn Nam	1980	Số 74 Tôn Thất Đạm, khu phố 7, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
67	Huỳnh Thanh Hải	1968	Số 94/22 Trần Khánh Dư, KP 4, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
68	Trần Tất Thành	1983	Số 71 Nguyễn Bình Khiêm, KP Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
69	Nguyễn Quốc Thanh	1982	Kênh 9, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
70	Lê Văn Dừa	1951	Kênh 9, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
71	Huỳnh Kiên Giang	1961	Kênh 3, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
72	Phan Văn Quẹo	1976	Dòn Dong, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
73	Lê Văn Dư	1974	Dòn Dong, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
74	Võ Thị Gấm (số hs 0919)	1983	Ấp 10 Huỳnh, xã An Minh, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
75	Nguyễn Hồng Hoa	1976	Tổ 4, ấp Hòa Giang, xã Hòa Điền, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
76	Trần Thị Bé Ba (số HS 0994)	1969	Ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
77	Thái Hoàng Hoa (số HS 0543)	1973	Ấp Bần B, xã Tân Thạnh, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
78	Nguyễn Ngọc Thanh	1977	Ấp Tân Phú B, xã Tân An, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
79	Tăng Văn An	1966	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
80	Nguyễn Văn Điền	1986	Ấp Vĩnh Đông 1, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
81	Nguyễn Văn Anh	1982	Ấp Cạnh Đền 1, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
82	Trương Thị Út	1971	Ấp Ruộng Sạ 1, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
83	Phạm Văn Lắm	1987	Tổ 02, ấp Thanh An 2, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
84	Lữ Duy Khánh	1984	Ấp Kinh Dài, xã Tây Yên, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
85	Nguyễn Thị Kim Phuong	1983	Ấp Minh Tân, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
86	Vũ Minh Lợi	1980	Ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
87	Nguyễn Văn Hoàng	1965	Ấp Số 8, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
88	Nguyễn Văn Tước	1983	Khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
89	Nguyễn Văn Hiền	1987	Chòm Sao, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
90	Nguyễn Văn Lâm	1990	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
91	Võ Văn Giữ	1978	Ấp Rọ Ghe, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
92	Võ Thị Kim Thúy	1976	Ấp Rọ Ghe, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
93	Sơn Ngọc Chúc	1980	Ấp Minh Giồng, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	

STT	Họ và tên con đẻ	Năm sinh	Địa chỉ	Hiện trạng nhà ở	Ghi chú
94	Bùi Thanh Tú	1980	Ấp Ngọc Thành, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
95	Đặng Việt Ái	1980	Ấp Ngọc Thành, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
96	Nguyễn Minh Thành	1984	Ấp Minh Cơ, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
97	Nguyễn Tấn Thanh	1975	Ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
98	Bùi Minh Luân	1993	Tổ 14, ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
99	Nguyễn Văn Hoàng	1974	Tổ 9, ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
100	Trịnh Thu Hà	1969	Ấp Xoa Áo, phường Tô Châu, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
101	Huỳnh Văn Dư	1981	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
102	Lê Hoàng Dư	1981	Ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
103	Lê Thị Năng	1980	Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Tuy, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
104	Châu Hùng Kiên	1990	Ấp Mương Quao, xã Tây Yên, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
105	Lê Diệu Hiền	1984	ấp Minh Phong, xã Bình An, tỉnh An Giang	nhà xuống cấp	
106	Trần Minh Hùng	1980	Ấp Long Hòa, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
107	Trương Ngọc Hoa	1983	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	nhà tạm bợ	
108	Lê Thị Đây	1990	ấp Đặng Văn Do, xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang	Nhà xuống cấp	
109	Đỗ Văn Hoàng	1984	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang	Nhà xuống cấp	
110	Nguyễn Thanh Thủy	1970	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang	Nhà xuống cấp	
TỔNG CỘNG:				110	